TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 06/2024/QĐST - HNGĐ	*T, ngày 28 tháng 3 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 62/2023/TLST - HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn: Anh Vũ Ngọc T - sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn L, xã Đ, huyện T, tỉnh Hưng Yên

Bị đơn: Chị Nguyễn Tuấn L, sinh năm 1994

Địa chỉ: Phố M, thị trấn V, huyện T, tỉnh Hưng Yên

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Cháu Vũ Ngọc Minh A, sinh ngày 22/9/2018

+ Cháu Vũ Hải A, sinh ngày 02/02/2021

Người đại diện hợp pháp cho các cháu Minh A và Hải A: Anh Vũ Ngọc T và chị Nguyễn Tuấn L là bố, mẹ đẻ của cháu.

Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 3 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 3 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Vũ Ngọc T và chị Nguyễn Tuấn L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Ngọc T và chị Nguyễn Tuấn L đều nhất trí thuận tình ly hôn;

- Về con chung: Anh T và chị L đều xác định vợ chồng có 02 con chung là các cháu Vũ Ngọc Minh A, sinh ngày 22/9/2018 và Vũ Hải A, sinh ngày 02/02/2021, hiện các cháu đang ở với chị L. Anh chị thống nhất thỏa thuận giao cháu Minh A cho anh T nuôi dưỡng và giáo dục, giao cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng cháu Hải A. Thời gian tính từ tháng 3/2024cho đến khi các cháu Minh A và Hải A đủ 18 tuổi. Anh Chị không phải cấp dưỡng nuôi con chung với nhau.

Anh chị đều được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung; Công nợ; Công sức; Ruộng canh tác: Anh, chị đều tự nguyện không đề nghị Toà án giải quyết.

- Về án phí: Nguyên đơn anh Vũ Ngọc T tự nguyện chịu toàn bộ 150.000đồng án phí sơ thẩm dân sự nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng tại biên lai ký hiệu BLTU/23 số 0000518ngày30/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Hưng Yên. Hoàn trả lại anh T số tiền 150.000 đồng.

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Phòng KTNV Tòa án tỉnh;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- UBND xã Đức T
Giấy CNKH số 27/2017;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Minh N